

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HSST
Ngày: 26/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quốc K; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 03/9/1987 tại K, Y, Tuyên Quang; HKTT: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1955; con bà Lê Thị K, sinh năm 1958, cùng trú tại: xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; anh, chị, em ruột: bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 5/02/2007, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 5/4/2007, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 15/7/2004, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 14/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Trần Hồng Q, sinh năm 1991, trú tại X, T, S, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/6/2018 tại xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Bùi Quốc K (sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) và Trần Hồng Q (sinh năm 1991, trú tại X, T, S, Hà Nội) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nhỏ giấy màu trắng bên trong có chứa heroine có khối lượng là 0,04g (không phẩy không bốn gam) và 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa methamphetamine có khối lượng là 4,71g (bốn phẩy bảy mươi một gam) thu giữ bên trong hộc xe đằng trước bên trái chiếc xe mô tô K điều khiển. Ngoài ra tạm giữ của K số tiền 2.150.000 đồng (*hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); 04 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Iphone S màu trắng hồng; 01 chiếc Nokia màu đen; 02 chiếc Samsung đều màu vàng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision mang biển kiểm soát 22B2-081.S0, màu sơn đen đỏ; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký: 22B2-081.S0; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân; 02 thẻ ATM BIDV đều mang tên Bùi Quốc K.

Ngày 27/6/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 93 đối với vật chứng vụ án (mẫu 01). Tại bản kết luận giám định số 137/GĐMT ngày 06/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Ngày 28/6/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 94 đối với vật chứng vụ án (mẫu 02). Tại bản kết luận giám định số 3584/C54(TT2) ngày 06/7/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra Bùi Quốc K khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 11 giờ ngày 12/6/2018, Bùi Quốc K gọi điện thoại cho bạn là Trần Hồng Q ở Hà Nội rủ lên Cao Bằng chơi. Q đồng ý và bắt xe khách từ Hà Nội lên Thái Nguyên. Còn K lấy xe máy biển kiểm soát 22B2-081.S0 từ nhà ở xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xuống Thái Nguyên đón Q lên Cao Bằng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai lên đến thành phố C và thuê phòng trọ ở khu vực kmN thuộc phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để nghỉ qua đêm. Đến 09 giờ ngày 13/6/2018, K điều khiển xe mô tô chở Q vào khu vực cửa khẩu T

thuộc huyện H, tỉnh Cao Bằng để gặp một người phụ nữ là bạn của K tên là L (khoảng 30 tuổi, không rõ địa chỉ, chỉ biết người Trung Quốc). Lúc này, Q ngồi uống nước tại quán nước còn K và L ra ngoài nói chuyện. L nói với K là có một ít ma túy đá, nếu K lấy thì L cho, không lấy tiền. K đồng ý và L lấy trong người ra một gói ma túy đá gói bằng túi nilon màu trắng đưa cho K để K sử dụng. K gói chỗ ma túy này vào giấy vệ sinh màu trắng rồi cất vào hộc xe máy bên trái đằng trước rồi chờ Q quay ra thành phố C, thuê một nhà trọ gần bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để nghỉ. Việc trao đổi giữa K và L, Q không biết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 14/6/2018 tại nhà trọ K nói với Q là ra ngoài có việc, rồi một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 22B2-081.S0 đến Bến xe khách thành phố C để tìm mua heroine về sử dụng. Tại đây, K gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ, dáng giống người nghiện. K hỏi người đó có heroine bán không, nếu có cho K mua 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*). Người này đồng ý và đưa cho K một gói heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng. K cầm lên xem thấy số lượng ít nên chỉ đưa cho người bán 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*). Sau khi trao đổi xong, K cho gói heroine vào vỏ nilon bao thuốc lá ngựa trắng rồi cho vào hộc xe máy đằng trước bên trái xe và điều khiển xe về nhà trọ đón Q đi vào khu vực phường H, thành phố C thì bị lực lượng Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy vậy, K điều khiển xe chở Q bỏ chạy vào khu vực xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đuổi kịp bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Q khai nhận, Q lên Cao Bằng chơi theo lời rủ của K và không biết việc K mang ma túy theo người. Khi công an đến kiểm tra thì Q mới biết K có ma túy và không được tham gia vào việc mua bán, tàng trữ ma túy của K.

Hành vi của Bùi Quốc K đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKSTP ngày 29/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bùi Quốc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ, bản kết luận giám định số: 137/GĐMT ngày 06/7/2018, bản kết luận giám định số: 3584/C54(TT2) ngày 06/7/2018 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát.

Bị cáo đề nghị được trả lại số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), là số tiền bị cáo lao động mà có; 04 điện thoại di động; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision cùng một số giấy tờ khác mang tên bị cáo; những đồ vật, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Bùi Quốc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Bùi Quốc K từ 06 năm đến 07 năm tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật (mẫu 02) là vật chứng của vụ án; trả lại cho bị cáo số tiền 2.150.000 đồng (*hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision mang biển kiểm soát 22B2-081.S0, màu sơn đen đỏ cùng với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký: 22B2-081.S0; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân; 02 thẻ ATM BIDV đều mang tên Bùi Quốc K; 04 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí, áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày

14/6/2018, tại xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Bùi Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói heroine có khối lượng là 0,04g (*không thấy không bốn gam*) và 01 gói methamphetamine có khối lượng là 4,71g (*bốn thấy bảy mươi một gam*). Số heroine và methamphetamine trên mục đích K để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo đã 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Bản án số 120/2012/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Ngày 14/6/2018 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích. Mặc dù trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,04g (*không thấy không bốn gam*) heroin và 4,71g (*bốn thấy bảy mươi một gam*) methamphetamine nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a, ...

o) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy những lần vi phạm đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này bị cáo tàng trữ 0,04g (*không thấy không bốn gam*) heroin và 4,71g (*bốn thấy bảy mươi một gam*) methamphetamine, tình tiết về nhân thân của bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên không coi nhân thân xấu là tình tiết bất lợi đối với bị cáo khi lượng hình. Bên cạnh đó bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, về nguồn gốc gói methamphetamine, Bùi Quốc K khai được bạn gái tên là L (khoảng 30 tuổi, người Trung Quốc) cho để sử dụng. Về nguồn gốc gói heroine, K khai được mua với một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ ở Bến xe khách thành phố C. Hiện nay, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Trần Hồng Q, quá trình điều tra Q không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trả tự do số 22 ngày 14/6/2018 đối với Q là có căn cứ pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong tang vật (mẫu 02) là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision mang biển kiểm soát 22B2-081.S0 của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chiếc xe đó là phương tiện bị cáo cùng Q đi vào huyện H và quay trở lại thành phố C sau khi đã gặp L. Tuy nhiên, mục đích của bị cáo khi lên Cao Bằng là lên chơi và gặp L; bị cáo không có hẹn trước với L để lấy ma túy. Qua cuộc nói chuyện với L tại huyện H, L mới nói có ma túy và đưa cho bị cáo để mang về sử dụng cho bản thân. Do vậy,

chiếc mô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo những tài sản sau đây do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký: 22 B2-081.S0; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh thư nhân dân; 02 thẻ ATM BIDV đều mang tên Bùi Quốc K;

+ 04 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Iphone S màu trắng hồng; 01 chiếc Nokia màu đen; 02 chiếc Samsung đều màu vàng);

+ Số tiền 2.150.000 đồng (*hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: bị cáo Bùi Quốc K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Bùi Quốc K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 14/6/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân (mẫu 2) vụ Bùi Quốc K sinh năm 1987.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quốc K số tài sản sau đây do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 22B2-081.S0, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;

+ 02 (hai) thẻ ATM, 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển kiểm soát 22B2-081.S0, 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Quốc K trong phong bì niêm phong;

+ 04 điện thoại di động trong phong bì niêm phong gồm: 01 (một) điện thoại màu trắng hồng mặt sau có chữ Iphone, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại màu vàng mặt trước và sau có chữ SAMSUNG, 01 (một) điện thoại di động màu vàng mặt trước và sau có chữ SAMSUNG (J730 G/DS).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quốc K số tiền 2.150.000 đồng (*hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án;

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2018.

3. *Về án phí*: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Bùi Quốc K phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai